

Bản án số: **02/2022/ DS-ST**

Ngày 14/3/2022

"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Thân Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-DS, ngày 19/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 04/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 23/02/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 27/TB - TA ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố TQ, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh BG.

* Bị đơn: 1, Anh Lý Văn P, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

2, Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn CĐ, xã ATh, huyện YT, tỉnh BG.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ dân phố TQ, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh BG. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn Đ trình bày: Gia đình ông có đăng ký kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 2008 anh P, chị Th có đặt vấn đề mua cám theo hình thức trả chậm để về chăn nuôi gà, lợn, ông đã đồng ý. Cụ thể

gia đình anh P, chị Th bắt đầu mua cám của gia đình ông từ tháng 8 năm 2008, theo hình thức đầu tư, có nghĩa là sau mỗi lứa gà, lợn được bán (khoảng 4 tháng) thì anh P, chị Th có trách nhiệm thanh toán tiền cám cho ông, lúa nào hết lúa đấy và ông đã ghi lại vào sổ để theo dõi. Đến tháng 8 năm 2017 thì gia đình anh P, chị Th không chăn nuôi và mua cám của gia đình ông nữa, hai bên có chốt sổ với nhau. Theo đó anh P, chị Th nợ gia đình ông tổng số nợ gốc là 355.035.000 Đ. Từ đó đến nay thì vợ chồng anh P, chị Th đã trả cho ông được được một số tiền. Đến ngày 26/10/2020 hai bên tiếp tục chốt nợ thì anh P, chị Th còn nợ vợ chồng ông số tiền 218.735.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Ông đã nhiều lần vào nhà yêu cầu anh P, chị Th trả nợ nhưng anh chị cứ lần khất mãi không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh P, chị Th cùng có trách nhiệm trả nợ gốc 218.735.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất với mức 0.83% kể từ ngày 15/8/2017 trên số tiền nợ từng giai đoạn cụ thể cho đến ngày xét xử 07/3/2022 và phải tiếp tục chịu lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử vụ án đến khi tất toán khoản nợ.

* Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th trình bày: Anh chị xác nhận gia đình anh chị có chăn nuôi gà, lợn và có mua cám của ông Dương Văn Đ. Thời điểm anh chị mua cám chăn nuôi khoảng từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 8 năm 2017. Do dịch bệnh nên chăn nuôi thua lỗ, anh chị còn nợ tiền cám ông Đ, bà Pc là 218.735.000 đồng. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu anh chị phải trả ông Đ, bà Pc số tiền mua cám còn nợ gốc 218.735.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất với mức 0.83% kể từ ngày 15/8/2017 cho đến khi tất toán khoản nợ thì anh chị chỉ đồng ý trả gốc chứ không đồng ý trả lãi. Vì thực tế mỗi bao cám ông Đ giao cho vợ chồng chị đã đắt hơn giá trả tiền ngày từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng.

* Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Pc trình bày: Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đ chồng bà, bà không bổ sung vấn đề gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ông Dương Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bà Đoàn Thị Pc giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;. Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị

đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc anh P và chị Th phải trả ông Đ tổng số tiền 322.901.000 Đ, trong đó tiền gốc là 218.735.000 đồng và tiền lãi là 104.166.000 đồng.

- Về án phí: Anh P và chị Th thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Dương Văn Đ khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện YT giải quyết về việc buộc anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th cùng liên đới trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện YT. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung:**

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đưa ra là sổ mua bán cám. Trong lời khai của mình, anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th đều khẳng định gia đình trước đây có chăn nuôi gà, lợn và có mua cám của gia đình ông Đ và đều thừa nhận còn nợ lại tiền cám của ông Đ là 218.735.000 Đ như sổ mua bán cám mà ông Đ đã xuất trình.

Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc các bên có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau là đúng sự thật.

Sau khi kết thúc việc mua bán các bên đều xác nhận có việc thanh toán và chốt nợ với nhau. Anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th xác nhận còn nợ tiền cám của gia đình ông Đ là 218.735.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện đòi tiền cám còn nợ gốc của ông Đ đối với anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi thì thấy: Trong sổ mua bán cám các bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên các đương sự đều thừa nhận việc mua bán cám là mua theo hình thức trả chậm, sau mỗi lứa chăn nuôi được xuất bán phải có nghĩa vụ trả tiền cám. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ yêu cầu anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền lãi là 0,83%/tháng từ ngày 15/8/2017 các bên chốt sổ với nhau, anh P, chị Th nợ gia đình tổng số nợ gốc là 355.035.000 đồng.

Ngày 07/9/2017, anh P, chị Th trả 43.800.000 đồng nên lãi từ ngày 07/9/2017 đến hết ngày 02/12/2017 = $311.235.000 \text{ Đ} \times 0,83\% \times 02 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 7.318.000 \text{ đồng}$.

Ngày 02/12/2017, anh P, chị Th trả 17.500.000 đồng nên lãi từ ngày 03/12/2017 đến hết ngày 07/5/2018 = $293.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 05 \text{ tháng} = 12.190.000 \text{ đồng}$.

Ngày 08/5/2018, anh P, chị Th trả 10.000.000 đồng nên lãi từ ngày 09/5/2018 đến hết ngày 04/8/2018 = $283.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 02 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 6.751.000 \text{ đồng}$.

Ngày 04/8/2018, anh P, chị Th trả 5.000.000 đồng nên lãi từ ngày 05/8/2018 đến hết ngày 19/02/2019 = $278.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 04 \text{ tháng} = 9.254.000 \text{ đồng}$.

Ngày 19/02/2019, anh P, chị Th trả 40.000.000 đồng nên lãi từ ngày 20/02/2019 đến hết ngày 12/6/2020 = $238.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 15 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 31.043.000 \text{ đồng}$.

Ngày 12/6/2020, anh P, chị Th trả 10.000.000 đồng nên lãi từ ngày 13/6/2020 đến ngày 26/10/2020 = $228.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 04 \text{ tháng} = 7.594.000 \text{ đồng}$.

Ngày 26/10/2020, anh P, chị Th trả 10.000.000 đồng nên lãi từ ngày 26/10/2020 đến ngày xét xử 14/3/2022 = $218.735.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 16 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 30.016.000 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi là 104.166.000 đồng.

Đối với yêu cầu này của ông Đ thì anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th đều không đồng ý việc tính lãi và trả lãi vì anh chị cho rằng mỗi bao cám ông Đ bán giá đã cao hơn giá tiền ngay từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi của

ông Đ là có căn cứ vì số tiền lãi mà ông Đ yêu cầu là phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy cần buộc vợ chồng anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th phải trả tiền lãi theo yêu cầu của ông Đ là có căn cứ.

[6] Về án phí: Yêu cầu của ông Dương Văn Đ được chấp nhận, do vậy ông Dương Văn Đ không phải chịu án phí dân sự. Anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ.

Buộc anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn Đ, bà Đoàn Thị P tổng số tiền 322.901.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu chín trăm linh một nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 218.735.000 Đ (Hai trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 104.166.000 đồng (Một trăm linh tư triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lý Văn P và chị Nguyễn Thị Th.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh BG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện YT;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT;
- Công thông tin điện tử Toà án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng